VIỆN KHOA HỌC
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU
TRUNG TÂM
NGHIÊN CỨU THỦY VĂN VÀ HẢI VĂN
——————— ~*~ ———————

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
————o0o————

BẢN TIN DỰ BÁO MỰC NƯỚC VÀ SÓNG BIỂN

(Lúc 13 giờ – 06Z ngày 06/01/2020)

		Mực nước tổng cộng dự báo trong 48 giờ (cm)								
		06/01		07/01				08/01		
Tỉnh/ TP	Huyện	13h	19h	1h	7h	13h	19h	1h	7h	13h
Quảng Ninh	Đầm Hà	41	-21	-30	63	49	-67	-49	83	97
	Cửa Ông	38	-17	-29	62	47	-54	-55	79	89
TP. Hải Phòng	Hòn Dáu	31	-9	-30	62	37	-45	-53	86	75
	Bạch Long Vĩ	22	-20	-21	58	27	-55	-40	85	60
Thái Bình	Thái Thụy	27	-8	-29	64	32	-41	-53	88	69
Nam Định	Hải Hậu	21	-7	-23	60	25	-34	-48	87	56
Ninh Bình	Kim Sơn	18	-5	-24	61	23	-30	-49	88	54
Thanh Hóa	Quảng Xương	15	-5	-23	58	22	-27	-47	85	52
Nghệ An	Diễn Châu	11	-4	-16	49	23	-24	-41	77	50
	Hòn Ngư	15	-7	-14	47	23	-24	-39	74	48
Hà Tĩnh	Thạch Hà	21	-9	-10	36	25	-22	-32	63	46
Quảng Bình	Quảng Trạch	19	-11	2	20	22	-17	-18	43	35
	Quảng Ninh	16	-10	8	13	16	-11	-7	33	24
Quảng Trị	Gio Linh	13	-11	14	8	12	-8	3	24	14
	Còn Cỏ	12	-12	16	9	11	-10	6	26	12
Thừa Thiên Huế	Hương Trà	7	-11	21	0	7	-6	15	13	4
	Phú Lộc	2	-11	28	-7	1	-4	26	3	-4
TP. Đà Nẵng	Sơn Trà	0	-10	33	-12	-2	-2	35	-4	-9
	Hoàng Sa	-15	-11	35	-18	-22	-5	45	-18	-34
Quảng Nam	Tam Kỳ	-4	-6	38	-16	-8	3	44	-13	-17
	Cù Lao Chàm	-4	-8	36	-15	-7	0	41	-10	-15
Quảng Ngãi	TP. Quảng Ngãi	-7	-5	40	-19	-12	5	49	-16	-24
	Lý Sơn	-9	-7	38	-19	-14	1	48	-17	-25
Bình Định	Phú Mỹ	-7	-4	37	-21	-14	4	47	-21	-33
	Quy Nhơn	-11	-6	35	-23	-15	2	47	-23	-33
Phú Yên	Tp. Tuy Hòa	-13	-11	31	-26	-22	1	43	-25	-36
Khánh Hòa	TP. Nha Trang	-9	-5	40	-15	-20	3	49	-15	-38
	Trường Sa	-16	-6	40	-10	-27	3	50	-7	-40
Ninh Thuận	TP. PR-Tháp Chàm	-12	-9	41	-15	-26	1	49	-11	-42
Bình Thuận	TP. Phan Thiết	-20	14	46	19	-47	35	41	32	-75
	Phú Quý	-16	-3	46	-7	-31	8	51	-2	-50
Bà Rịa Vũng Tàu	Vũng Tàu	-67	57	16	88	-99	84	15	107	-127
	Côn Đảo	-61	32	23	83	-95	49	27	100	-118
TPHCM	Cần Giờ	-66	63	13	95	-93	91	11	117	-118
Tiền Giang	Gò Công Tây	-66	67	13	99	-91	97	13	125	-114
Bến Tre	Ba Tri	-69	74	21	110	-90	104	24	139	-110
Trà Vinh	Duyên Hải	-74	60	19	105	-103	84	22	127	-127
Sóc Trăng	Tân Phú	-67	46	19	106	-94	63	27	122	-112
Bạc Liêu	TP. Bạc Liêu	-50	23	24	104	-70	30	41	115	-77
Cà Mau	Năm Căn	-26	0	29	91	-44	-2	48	104	-45
	Trần Văn Thời	13	6	8	45	-10	2	14	71	-13
Kiên Giang	Rạch Giá	29	11	-6	24	-6	18	-19	58	-23
	Phú Quốc	37	17	1	24	22	13	2	45	32

Vùng Biển	Độ cao sóng biển dự báo trong 48 giờ		
	Độ cao sóng lớn nhất (m)	**Hướng thịnh hành**	**Ghi chú**
Bắc vịnh Bắc Bộ	0.3 - 0.8	Đông, Đông Nam	
Nam vịnh Bắc Bộ	0.5 - 1.2	Đông, Đông Nam	
Quảng Trị đến Quảng Ngãi	1.2 - 1.5	Đông	
Bình Định đến Ninh Thuận	1.4 - 2.3	Đông Bắc	Cảnh báo
Bình Thuận đến Cà Mau	0.3 - 2.4	Đông Bắc	Cảnh báo
Cà Mau đến Kiên Giang	0.3 - 1.7	Đông	
Quần đảo Hoàng Sa	1.5 - 1.7	Đông Bắc	
Quần đảo Trường Sa	1.8 - 2.1	Đông Bắc	Cảnh báo
Bắc Biển Đông	1.0 - 2.8	Đông, Đông Bắc	Cảnh báo
Giữa Biển Đông	0.9 - 2.3	Đông Bắc	Cảnh báo
Nam Biển Đông	1.1 - 2.1	Đông Bắc	Cảnh báo

Tin phát lúc: **13 giờ 00**

Thời điểm phát tin dự báo tiếp theo: 13 giờ 00 ngày 07/01/2020

Người xây dựng bản tin: Lê Đức Quyền

Người soát bản tin: Lê Quốc Huy

Biến trình mực nước tổng cộng tại 10 trạm Hải văn

(Cửa Ông, Hòn Dáu, Bạch Long Vĩ, Hòn Ngư, Sơn Trà, Quy Nhơn, Phú Quý, Vũng Tàu, Rạch Giá, Phú Quốc)

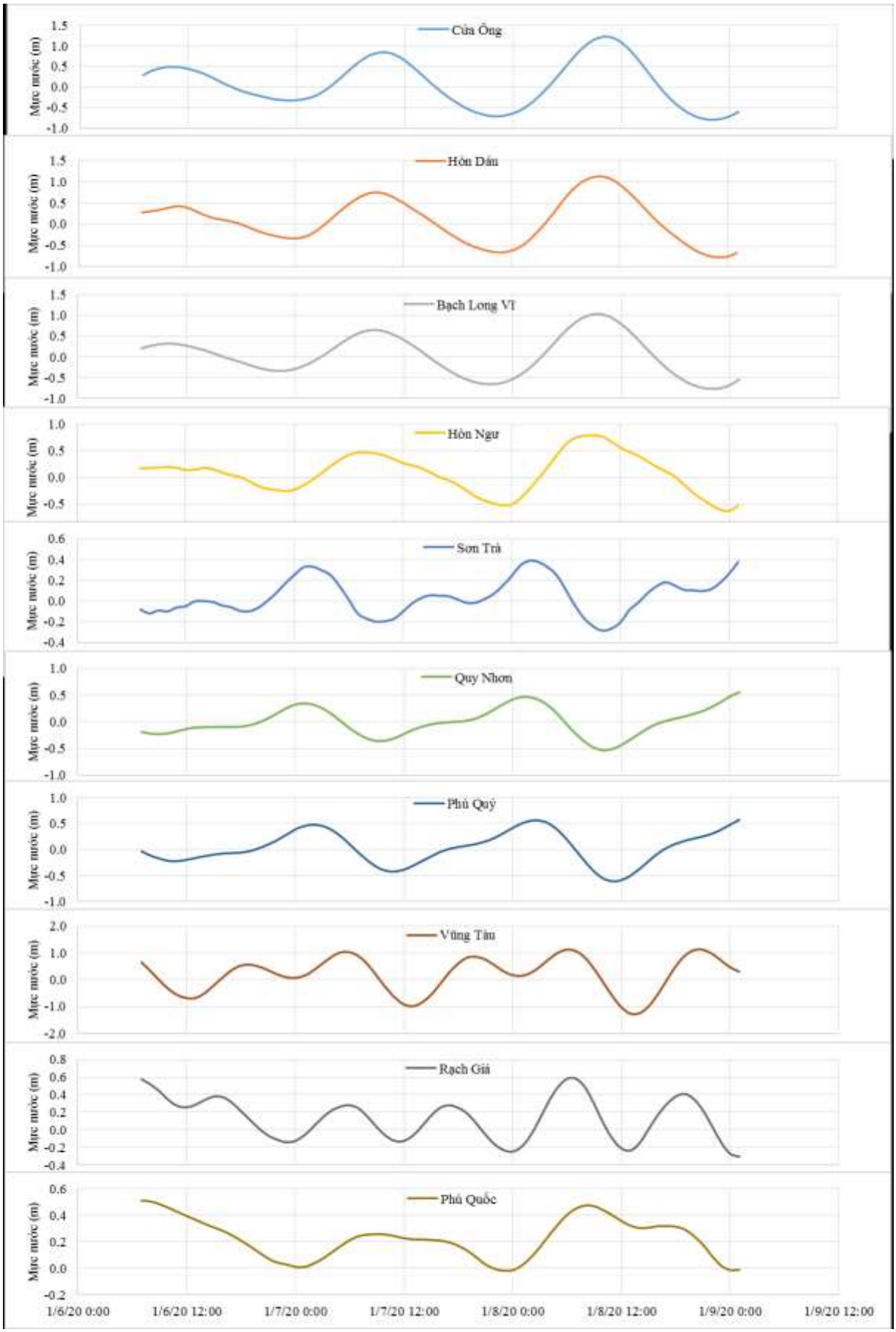

Phân bố độ cao sóng ven bờ và ngoài khơi biển Việt Nam

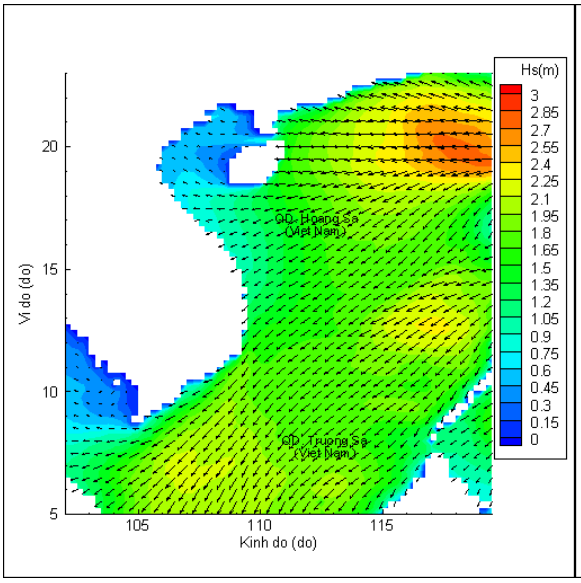

Lúc 13h ngày 06/01/2020

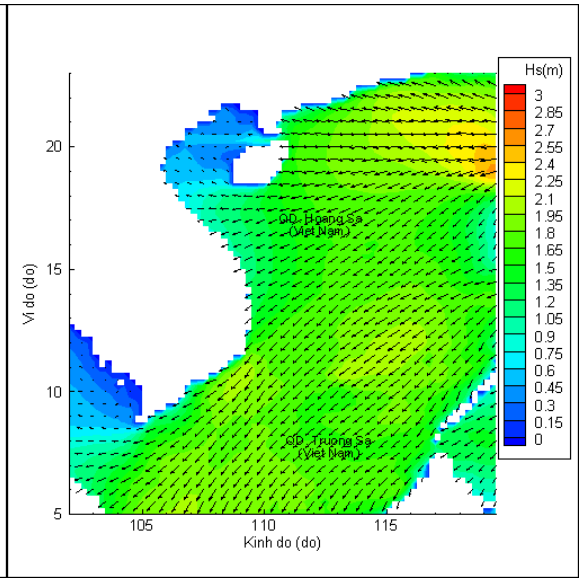

Lúc 19h ngày 06/01/2020

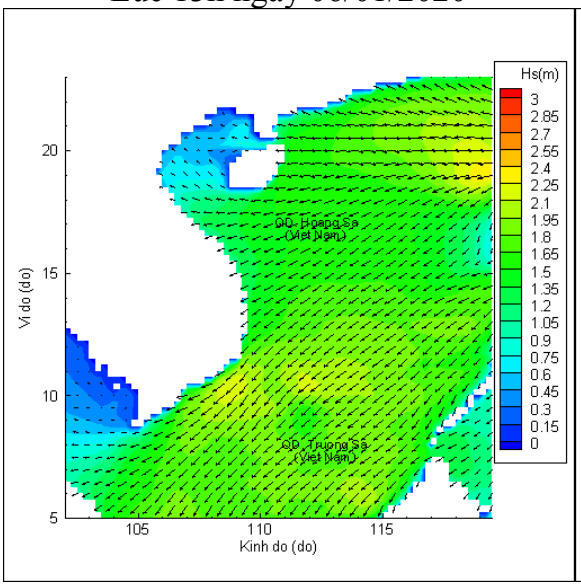

Lúc 01h ngày 07/01/2020

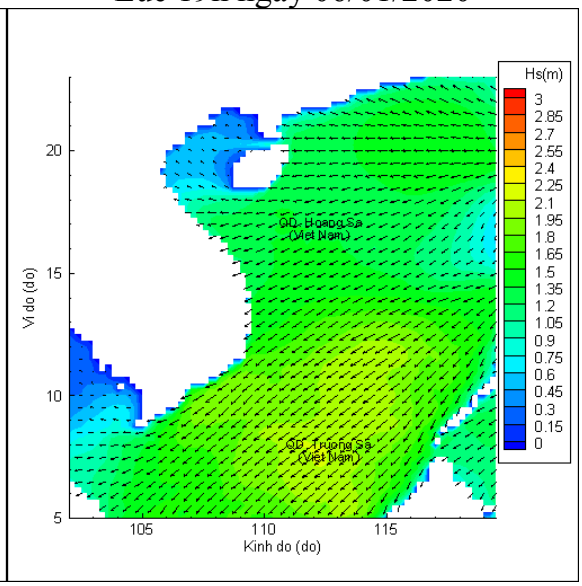

Lúc 13h ngày 07/01/2020

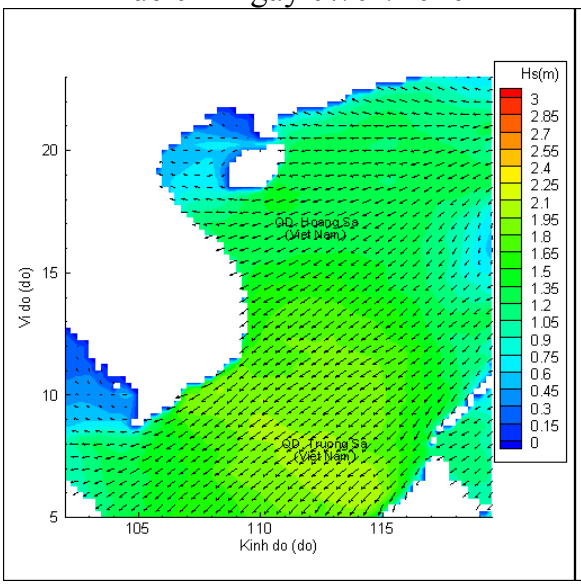

Lúc 01h ngày 08/01/2020

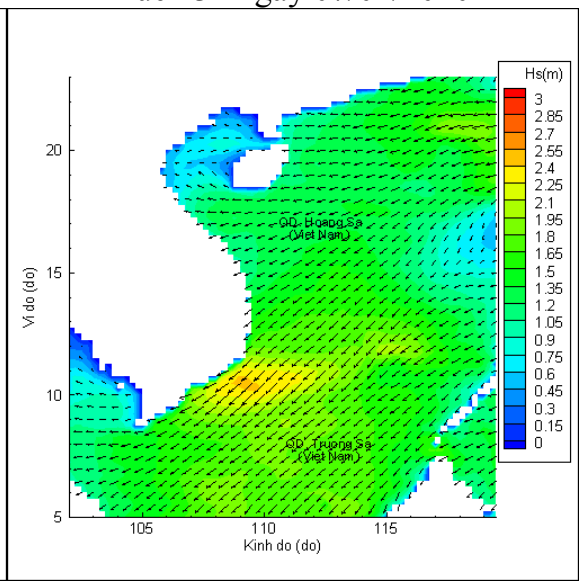

Lúc 13h ngày 08/01/2020